



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Địa chỉ : 46 Ngô Quyền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại : 84.4. 38264009 - Fax 84.4. 38259894

Website : www.generalexim.com.vn/ www.ge1.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Người được ủy quyền công bố thông tin:

- Họ và tên : Nguyễn Thị Bích Hương

- Địa chỉ : 46 Ngô Quyền - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

- Điện thoại : (84.4) 38264009

CÁC CHI NHÁNH:

Tại Hải Phòng

Địa chỉ : 57 Điện Biên Phủ,

Thành phố Hải Phòng

Điện thoại : (84.31) 3745835

Fax : (84.31) 3745927

Email : hp@ge1.com.vn

Tại Đà Nẵng

Địa chỉ : 191 Hoàng Diệu

Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại : (84.511) 3822709

Fax : (84.511) 3824077

Email : danang@ge1.com.vn

Tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : 26B Lê Quốc Hưng,

Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 39400211

Fax : (84.8) 39402214

Email : hcm@ge1.com.vn

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|--------------|
| I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY | 01 |
| 1. Thông tin khái quát | 01 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 02 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 03 |
| 4. Định hướng phát triển | 05 |
| 5. Các rủi ro | 06 |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM | 06 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 06 |
| 2. Tổ chức nhân sự | 08 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn. | 09 |
| 4. Tình hình tài chính | 09 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 10 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty | 11 |
| III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH | 11 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 11 |
| 2. Tình hình tài chính | 13 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý | 14 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai | |
| IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 18 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty | 18 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Điều hành | 18 |
| 3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị | 19 |
| V. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 20 |
| 1. Hội đồng quản trị | 20 |
| 2. Ban kiểm soát | 22 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH | 23 |
| VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 25 |
| 1. Ý kiến kiểm toán | 25 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán | 25 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

NĂM BÁO CÁO: 2016

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CP XNK TỔNG HỢP I VIỆT NAM

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **THE VIETNAM NATIONAL GENERAL EXPORT - IMPORT JOINT STOCK COMPANY NO. I**
- Tên viết tắt: **GENERALEXIM - JSC**

- Biểu tượng:



- Giấy CNĐKDN: - Số 0103011968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/05/2006.
- Số 0100107490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 10 ngày 02/02/2016.
- Vốn điều lệ: **135.392.670.000 VND** (*Một trăm ba mươi lăm tỷ, ba trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **49.436.071.376 VND** (*Bốn mươi chín tỷ, bốn trăm ba mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng*)
- Địa chỉ: 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.4) 3826 4009
- Số fax: (84.4) 3825 9894
- Website: <http://www.generalexim.com.vn>; www.ge1.com.vn
- Mã cổ phiếu: **TH1**

❖ **Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam trước đây là Công ty xuất nhập khẩu Tổng hợp I là doanh nghiệp nhà nước được thành lập ngày 15/12/1981. Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam theo Quyết định số 3014/QĐ-BTM ngày 06/12/2005 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương). Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 05/05/2006 (GCNĐKKD cấp lần 1 ngày 05/05/2006).
- Công ty có 10 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thay đổi lần thứ 10 ngày 02/02/2016.
- Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 11/11/2009 với mã chứng khoán TH1.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh chính:

Ngành, nghề kinh doanh chính (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất) của Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107490 (đăng ký thay đổi lần 10 ngày 02/02/2016) gồm những ngành nghề chính như:

- ❖ Kinh doanh nông, lâm, thủy hải sản, khoáng sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tạp phẩm, hàng công nghiệp, hàng gia công chế biến trong nước và nhập khẩu, các sản phẩm dệt may (trừ loại Nhà nước cấm);
- ❖ Sản xuất, gia công, chế biến, lắp ráp các mặt hàng dệt, may, đồ chơi (trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội), đồ gỗ, xe máy, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, nông, lâm, thủy hải sản;
- ❖ Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở và văn phòng, cho thuê văn phòng, căn hộ, kho, bãi, nhà xưởng, phương tiện vận tải, nâng xếp, bốc dỡ hàng hóa.

b) Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài trên cả 3 miền Bắc, Trung và Nam - Việt Nam.

- ❖ **Về xuất khẩu:** Công ty kinh doanh hầu hết toàn bộ các mặt hàng nông sản xuất khẩu, khu vực cung cấp chủ yếu nằm ở miền Nam Việt Nam. Các mặt hàng chính là: Gạo, cao su, sản lát, hạt tiêu, hạt điều ...
- ❖ **Về nhập khẩu:** Công ty có 3 chi nhánh tại TP. Hải Phòng, TP. Đà Nẵng và TP. HCM.
- ❖ **Về bất động sản:** Công ty có các tòa nhà văn phòng cho thuê tại Hà Nội như: 53 Quang Trung (liên doanh với đối tác Singapore), số 7 Triệu Việt Vương, 130 Nguyễn Đức Cảnh- Hà Nội và hệ thống kho bãi tại 3 khu vực trọng điểm kinh tế là Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

❖ Mô hình quản trị:

Mạng lưới Chi nhánh

✚ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: 26B Lê Quốc Hưng, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.8) 3940 0211
Fax: (84.8) 3940 2214
Email: hcm@ge1.com.vn

✚ Chi nhánh tại Đà Nẵng:

Địa chỉ: 191 Hoàng Diệu
Điện thoại: (84.5113) 822 709
Fax: (84.5113) 824 077
Email: danang@ge1.com.vn

✚ Chi nhánh tại Hải Phòng:

Địa chỉ: 57 Điện Biên Phủ
Điện thoại: (84.313) 745 835
Fax: (84.313) 745 927
Email: hp@ge1.com.vn

✚ Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Tổng hợp I Việt Nam - Xí nghiệp may Xuất khẩu Hải Phòng

Địa chỉ: 210 Đường Chùa Vẽ, P. Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng
Điện thoại/Fax: (84.313) 766 211
Email: xnmxkhp@vnn.vn

✚ Tổng kho và XN chế biến nông lâm sản - Hàng TCMN XK

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Liên Phương, Thường Tín, Hà Nội
Điện thoại: (84.34) 3 764 440

✚ Văn phòng đại diện tại Đồng Nai

Địa chỉ: Ấp Bảo Định - Xã Xuân Định - Huyện Xuân Lộc- Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (84.61) 3723929
Fax: (84.61) 3721339

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



❖ Các Công ty liên doanh, liên kết:

Các Công ty liên kết của Công ty (tính đến ngày 31/12/2016)

| Tên công ty liên doanh, liên kết | Nơi thành lập và hoạt động | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Hoạt động kinh doanh chính |
|----------------------------------|----------------------------|---------------|------------------------|----------------------------|
| Công ty TNHH Phát triển Đệ Nhất | Hà Nội | 40% | 40% | Cho thuê văn phòng |

4. Định hướng phát triển:**a) Mục tiêu của công ty:**

Định hướng mục tiêu của Công ty là phát triển thành một Công ty thương mại dịch vụ có thương hiệu mạnh trong nước và Quốc tế, chú trọng phát triển một cách bền vững có chiều sâu trong các lĩnh vực kinh doanh Xuất nhập khẩu, Đầu tư tài chính, Đầu tư kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty sẽ tiếp tục phát triển hoạt động xuất nhập khẩu vì đây là hoạt động cốt lõi của Công ty, tuy nhiên sẽ phải có những điều chỉnh để phát triển bền vững, tăng giá trị gia tăng trong sản phẩm xuất khẩu theo hướng lựa chọn mặt hàng có tổ chức, tham gia từ khâu gieo trồng, chế biến và gia nhập hệ thống phân phối. Các mặt hàng xuất khẩu được lựa chọn trên cơ sở lợi thế cạnh tranh như: Gạo, hạt tiêu, hạt điều ... Giữ nguyên các mặt hàng nhập khẩu mang lại kim ngạch và tỷ suất lợi nhuận cao như máy móc, hóa chất, thiết bị, nhựa đường... Công ty tập trung thực hiện các thương vụ có lãi suất hợp lý, đảm bảo an toàn vốn cũng như sự có mặt trên thương trường của thương hiệu TH1.
- Đa dạng hóa kinh doanh, tham gia chuyên sâu vào chuỗi giá trị của các mặt hàng xuất khẩu và nhập khẩu thông qua việc xây dựng hệ thống vùng nguyên liệu, đầu tư vào nhà xưởng, máy móc, kho chế biến đối với hàng xuất khẩu để chủ động nguồn cung cấp;
- Xây dựng hệ thống kho bãi và hệ thống phân phối các mặt hàng nhập khẩu, đặc biệt là mặt hàng sữa nhập khẩu độc quyền từ New Zealand;
- Tiếp tục phát triển sản xuất hàng may mặc xuất khẩu theo mô hình liên doanh hợp tác toàn diện với đối tác KOWA Nhật Bản tại xí nghiệp may Hải Phòng. Mở rộng quy mô hoạt động phù hợp với năng lực vốn và thị trường của Công ty, đảm bảo thu nhập ổn định cho công nhân;
- Khai thác tối đa tài sản đang quản lý và sở hữu theo mặt bằng thực tế, rà soát và tìm biện pháp giảm chi phí quản lý để tăng hiệu quả kinh doanh trong điều kiện thị trường cho thuê văn phòng và kho bãi đang rất khó khăn.

c) Mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty:

- Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các qui định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường;
- Chia sẻ trách nhiệm trong việc chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn của cư dân địa phương nơi Công ty có trụ sở, VPĐD bằng cách đóng góp, tài trợ cho các hoạt động do chính quyền địa phương phát động;
- Chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất và thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động của Công ty;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động Công đoàn của Công ty;
- Thực hiện các hoạt động tình nguyện và thiện nguyện dựa trên nguyên tắc thường xuyên, lâu dài và trực tiếp.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường: Là những rủi ro phát sinh do sự biến động của các yếu tố cấu thành giá thành hàng hóa, tiêu thụ như: chi phí tài chính, vận chuyển, chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào cũng như các chính sách quản lý của thị trường đầu ra... Sự cạnh tranh thị trường trong và ngoài nước ngày càng gay gắt cũng là các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kinh doanh của Công ty. Kinh tế trong nước có phục hồi nhưng thiếu yếu tố bền vững, cạnh tranh trong tiêu thụ hàng hoá toàn cầu ngày càng gay gắt, giá cả trên thị trường thế giới biến động ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản hàng hóa cũng như năng lực tài chính của nhiều Doanh nghiệp... Công ty có những khoản nợ lớn khó thu hồi do khách nợ chây ỳ hoặc không có khả năng thanh toán nên thiếu hụt nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Rủi ro lãi suất và tỷ giá: Do quy mô vốn nhỏ so với doanh thu, Công ty phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng nên thiếu chủ động trong kinh doanh. Hàng năm Công ty phải trả lãi suất vay ngân hàng rất lớn ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực Thương mại - Xuất nhập khẩu nên Công ty phải sử dụng đồng thời cả đồng Việt Nam và Ngoại tệ (USD). Yếu tố tỷ giá tác động đến kết quả kinh doanh là không nhỏ. Mặc dù Công ty đã có biện pháp bảo toàn vốn vay và trả cùng một đồng tiền nhưng do chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định mọi hạch toán kinh tế chỉ thực hiện bằng đồng Việt Nam nên phát sinh chênh lệch tỷ giá - không phản ánh đúng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Rủi ro về thanh khoản và tín dụng: Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ thời hạn thanh khoản, nợ phải thu (các khoản phải thu của khách hàng), nợ phải trả có thời điểm đáo hạn không phù hợp. Bên cạnh đó Công ty còn phải đối phó với những rủi ro về mặt tín dụng, khi ký kết các hợp đồng kinh tế với khách hàng mà đối tác chậm trễ hoặc không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính;
- Rủi ro giá cổ phiếu: Công ty có đầu tư một số mã cổ phiếu đã niêm yết và các loại cổ phần góp vốn (đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) từ những năm trước đây. Tại thời điểm báo cáo giá cổ phiếu niêm yết có thể tăng hoặc giảm gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh thông qua việc trích lập dự phòng cho các mã cổ phiếu này;
- Các lĩnh vực có định hướng phát triển và đã đầu tư vốn triển khai thực hiện một phần nhưng do môi trường kinh doanh bất lợi kéo dài, các Công ty góp vốn đều gặp khó khăn nên chưa đóng góp lãi vào kết quả kinh doanh chung.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- ❖ **Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản** (theo số liệu BCTC năm 2016 được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán):
 - **Tổng DT : 379,75 tỷ đồng** đạt 42,11% so với KH và đạt 34,45% so với năm 2015
 - **Tổng chi phí: 513,49 tỷ đồng.**

- Lợi nhuận sau thuế : -133,74 tỷ đồng**Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động KD của Công ty:**

- Công ty có những khoản nợ đọng khó đòi trong thời gian dài, khả năng thanh toán các khoản nợ vay đến hạn gặp nhiều khó khăn do đó việc huy động nguồn vốn để kinh doanh không thuận lợi, quy mô hoạt động của Công ty bị thu hẹp dẫn đến doanh thu bị giảm sút và không đạt kế hoạch ĐHCĐ năm 2016 thông qua;
- Do đặc thù của Công ty là hoạt động thương mại không gắn liền với sản xuất, chế biến nên chưa chủ động nguồn hàng cung cấp, hơn nữa biến động của thị trường, chính sách cũng ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh;
- Lợi nhuận toàn công ty ghi nhận lỗ 133,74 tỷ đồng hoàn toàn không xuất phát từ nguyên nhân hoạt động kinh doanh lỗ mà chủ yếu do các nguyên nhân: Công nợ tồn đọng nhiều trong thời gian dài, Công ty đã rất nỗ lực trong việc thu hồi nhưng kết quả đạt được chưa cao, còn nhiều khoản nợ lớn chưa thể thu hồi hoặc xử lý xóa nợ nên phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi khoảng 64 tỷ đồng; Công ty phải vay vốn ngân hàng để kinh doanh, chi phí lãi vay cao, hơn nữa do chủ yếu vay nợ bằng USD nên chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối kỳ hơn 7 tỷ đồng; Trích lập dự phòng đầu tư chứng khoán 31,3 tỷ đồng; Công ty thiếu hụt nguồn tài chính để trả nợ ngân hàng đúng hạn dẫn đến phát sinh một số khoản nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất cao do vậy chi phí tài chính năm 2016 tăng thêm 20,3 tỷ đồng Ngoài ra Công ty còn phải thanh lý một số hàng tồn kho dưới giá vốn.

❖ Hoạt động thương mại - xuất nhập khẩu:

Tổng kim ngạch XNK: 16.770.174 USD, đạt 49,76% kế hoạch năm, bằng 33,5% so với năm 2015, cụ thể như sau:

➤ **Xuất khẩu:** 12.126.238 triệu USD, đạt 52,04% KH, bằng 31,6 % so với năm 2015.

Một số mặt hàng Xuất khẩu chính trong năm 2016:

| TT | Mặt hàng | Thực hiện năm 2015 | | Thực hiện năm 2016 | | Tỷ lệ % so với năm 2015 | |
|-------------|-----------------|--------------------|-------------------|--------------------|-------------------|-------------------------|---------------|
| | | Số lượng (Tấn) | Trị giá (USD) | Số lượng (Tấn) | Trị giá (USD) | Số lượng | Trị giá |
| 1. | Sắn lát | 7.270 | 1.592.322 | - | - | - | - |
| 2. | Hạt tiêu | 745 | 6.352.679 | 609 | 4.316.160 | 81,74% | 67,94% |
| 3. | Gạo | 32.361 | 11.694.835 | 2.036 | 787.818 | 6,29% | 6,74% |
| 4. | Hạt điều | 659 | 4.958.500 | 16 | 124.979 | 2,43% | 2,52% |
| 5. | Cao su | 5.112 | 7.088.998 | 1.342 | 1.752.036 | 26,25% | 24,71% |
| 6. | May mặc (chiếc) | 472.293 | 6.020.086 | 383.079 | 4.719.465 | 81,11% | 78,40% |
| 7. | Máy XD (chiếc) | 6 | 292.500 | 9 | 425.780 | 150% | 145,57% |
| 8. | Cà phê | 120 | 383.310 | - | - | - | - |
| Tổng | | | 38.383.230 | | 12.126.238 | | 31,59% |

Tổng kim ngạch Xuất khẩu năm 2016 so với 2015 giảm 26,26 triệu USD do hầu hết các mặt hàng xuất khẩu lớn đều giảm. Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu lớn là nông sản chiếm 57,57% tổng kim ngạch xuất khẩu, số còn lại là nhóm hàng may mặc và một số mặt hàng khác. Các mặt hàng

nông sản xuất khẩu chủ lực của Công ty như gạo, hạt tiêu, cao su... kết quả đạt thấp vì nhiều nguyên nhân như công ty thiếu nguồn vốn, thị trường không thuận lợi, giá cả biến động;

- **Nhập khẩu:** 4.643.936 USD đạt 44,65 % KH, bằng 39,77 % so với năm 2015. Kim ngạch nhập khẩu của Công ty giảm trên 7 triệu USD, tương ứng 60,2% về giá trị so với 2015.

Một số mặt hàng nhập khẩu chính trong năm 2016:

| TT | Mặt hàng | Năm 2015 | Năm 2016 | Tỷ lệ s/v năm 2015 |
|------------------|-------------------------------------|-------------------|------------------|--------------------|
| 1 | Hóa chất | 225.239 | 205.341 | 91,17% |
| 2 | Máy móc thiết bị các loại, phụ tùng | 814.487 | 302.007 | 37,08% |
| 3 | Điện thoại di động | 1.477.745 | 67.379 | 4,56% |
| 4 | Nhựa đường | 2.425.570 | 1.445.290 | 59,59% |
| 5 | NPL hàng may mặc | 2.991.892 | 2.623.919 | 87,70% |
| 6 | Thức ăn chăn nuôi | 3.743.313 | - | - |
| Tổng cộng | | 11.678.246 | 4.643.936 | 39,77% |

2. Tổ chức và nhân sự:

a) **Danh sách Ban Điều hành, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu và những thay đổi trong BDH:**

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Năm sinh | Tỷ lệ sở hữu CP | Ghi chú |
|----|------------------------|---------|----------|-----------------|--|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thu Hoài | Tổng GD | 1975 | 0 | |
| 2 | Bà Phan Thu Anh | Phó TGD | 1956 | | Miễn nhiệm ngày 11/04/2016 để nghỉ hưu |
| 3 | Ông Phạm Minh Sơn | Phó TGD | 1957 | 0,226 % | |
| 4 | Ông Phạm Ngọc Tùng | Phó TGD | 1977 | 0 | - Bổ nhiệm: 01/04/2016 - Miễn nhiệm: 13/12/2016 |
| 5 | Ông Lê Xuân Chất | KTT | 1953 | | Từ nhiệm: 01/04/2016 |
| 6 | Bà Mai Thu Hà | KTT | 1983 | 0 | Bổ nhiệm: 01/04/2016 |

b) **Số lượng cán bộ, nhân viên năm 2016 của Công ty:** 299 người, trong đó:

- Trụ sở chính Công ty: 55
- Chi nhánh Hải Phòng: 09
- Chi nhánh Đà Nẵng: 01
- Chi nhánh TP. HCM: 09
- Xí nghiệp may Hải Phòng: 225

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

- Công ty xây dựng lại quy chế trả lương, thưởng cho người lao động từ năm 2016, căn cứ theo kết quả đóng góp của các đơn vị và cá nhân vào kết quả kinh doanh chung

của toàn Công ty, đảm bảo mục tiêu khuyến khích, thu hút người lao động giỏi, hoạt động hiệu quả;

- Định kỳ hàng tháng, lãnh đạo trực tiếp của các phòng ban nhận xét đánh giá từng cá nhân để kịp thời điều chỉnh lương cho phù hợp với từng cán bộ;
- Ngoài tiền lương, Công ty cũng có chính sách thỏa đáng nhằm động viên khuyến khích tinh thần làm việc của CBCNV như thưởng theo hiệu quả công việc, hỗ trợ Lễ, Tết, phụ cấp ăn trưa, hỗ trợ chi phí công tác...
- Thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ đối với người lao động như nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động, chế độ về thai sản, bảo hiểm về tai nạn lao động, trợ cấp thôi việc theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các chế độ phúc lợi cho CBCNV;
- Chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép và nghỉ khác tuân thủ theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Xây dựng chương trình đào tạo, cử cán bộ đi đào tạo, tham dự các hội nghị chuyên ngành nhằm nâng cao trình độ cho CBCNV;
- Xây dựng môi trường và văn hóa làm việc thân thiện, cởi mở đề cao các giá trị đóng góp của mỗi cá nhân và luôn tạo điều kiện cho mỗi cá nhân tự khẳng định bản thân mình.

❖ *Phúc lợi khác:*

- Tổ chức khám sức khỏe cho CBCNV định kỳ mỗi năm /lần;
- Công Đoàn Công ty có trách nhiệm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV: đi du lịch, tổ chức trao quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, nhân ngày 8/3 và ngày 20/10 (đối với cán bộ nữ); thăm viếng người lao động khi đau ốm, tai nạn, hiếu, hỷ và tổ chức thực hiện công tác xã hội từ thiện.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn:

- Liên doanh liên kết vốn: Công ty TNHH Phát triển Đệ Nhất, liên doanh với Công ty Hong Sang Land Singapore - ngành nghề kinh doanh là cho thuê văn phòng tại Tòa nhà Prime Centre - 53 Quang Trung. Trong năm 2016, diện tích cho thuê cũng bị giảm sút nhưng nhìn chung Liên doanh vẫn đạt kết quả kinh doanh tốt so với mặt bằng chung cùng ngành.

4. Tình hình tài chính:

a) *Tình hình tài chính:*

| Chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | % tăng/giảm |
|---------------------------------|-------------------|------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 977.961.270.917 | 929.858.361.545 | -4,92 |
| Doanh thu thuần | 1.055.450.717.928 | 307.487.110.419 | -70,87 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD | -129.898.462.505 | -126.658.813.274 | 2,49 |
| Lợi nhuận khác | -4.479.439.625 | -6.868.918.663 | -53,34 |
| Lợi nhuận trước thuế | -134.377.902.130 | -133.527.731.937 | 0,63 |
| Lợi nhuận sau thuế | -134.377.902.130 | -133.741.970.045 | 0,47 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | - | - |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số TT ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 1,10 | 0,90 | |
| Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 1,04 | 0,87 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số nợ/Tổng tài sản | 0,81 | 0,95 | |
| Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 4,32 | 17,81 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 15,66 | 9,12 | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | 0,97 | 0,32 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | -0,127 | -0,435 | |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | -0,731 | -2,705 | |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | -0,137 | -0,144 | |
| Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | -0,123 | -0,412 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- a) **Cổ phần:** - Tổng số cổ phần: **13.539.267 cổ phần**
 - Loại cổ phần: Phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách chốt ngày 29/03/2017 để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017:

| TT | Cổ đông | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ % |
|------------------|---------------------|--------------------------|---------------|
| 1 | Trong nước: | 13.536.366 | 99,979 |
| | - Cổ đông lớn | 7.652.644 | 56,522 |
| | - Cá nhân (CĐ nhỏ) | 5.399.584 | 39,881 |
| | - Tổ chức | 484.138 | 3,576 |
| 2 | Nước ngoài: | 2.860 | 0,021 |
| | - Cá nhân | 215 | - |
| | - Tổ chức | 2645 | - |
| 3 | Cổ phiếu quỹ | 41 | - |
| Tổng cộng | | 13.539.267 | 100 |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tính đến hết ngày 31/12/2016, vốn chủ sở hữu của Công ty giảm 134.306.046.187 đồng, từ 183.742.117.563 đồng năm 2015 xuống còn 49.436.071.376 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: **41**
- Trong năm 2016, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

- Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tính đến ngày 31/12/2016, tổng số lao động toàn Công ty là 299 người. Thu nhập trung bình của người lao động tại khối văn phòng Công ty là 8,4 triệu đồng/người/tháng, khối chi nhánh, xí nghiệp từ 5,2 - 5,8 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động mỗi năm 1 lần;
- Chăm lo các chế độ, chính sách của người lao động theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Chất lượng người lao động luôn được công ty chú trọng thông qua việc tuyển dụng và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm cho CBCNV.

6.2. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty luôn tăng cường trách nhiệm với xã hội;
- Tham gia đóng góp cho các quỹ Vì người nghèo, Thương binh liệt sỹ... do Công đoàn ngành Công thương, UBND phường sở tại và một số tổ chức từ thiện phát động.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu gặp nhiều khó khăn. Kinh tế trong nước có phục hồi nhưng không đều và thiếu yếu tố bền vững. Công tác xuất nhập khẩu cũng phải đối mặt với những thách thức như cạnh tranh trong tiêu thụ hàng hoá toàn cầu ngày càng gay gắt, giá cả trên thị trường thế giới biến động ...

Những khó khăn trong năm 2016 đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả kinh doanh cả năm không đạt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2016 do ĐHĐCĐ năm 2016 (tổ chức ngày 18/ 04/2016) thông qua cụ thể như sau:

a) Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

- **Tổng DT : 379,75 tỷ đồng** đạt 42,11% so với KH và đạt 34,45% so với năm 2015
- **Tổng chi phí: 513,49 tỷ đồng**
- **Lợi nhuận sau thuế : -133,74 tỷ đồng**
- **Tổng kim ngạch XNK: 16.770.174 USD**, đạt 49,76% kế hoạch năm, bằng 33,5% so với năm 2015, trong đó:

+ **Xuất khẩu: 12.126.238 USD** đạt 52,04% KH, bằng 31,6% so với năm 2015.

+ **Nhập khẩu: 4.643.936 USD**, đạt 44,65% KH, bằng 39,77% so với năm 2015.

b) Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Công ty có những khoản nợ đọng khó đòi trong thời gian dài, khả năng thanh toán các khoản nợ vay đến hạn gặp nhiều khó khăn do đó việc huy động nguồn vốn để kinh doanh không thuận lợi, quy mô hoạt động của Công ty bị thu hẹp dẫn đến doanh thu bị giảm sút và không đạt kế hoạch ĐHCĐ năm 2016 thông qua;
- Kết quả kinh doanh thua lỗ và không đạt kế hoạch do ĐHCĐ thường niên năm 2016 đặt ra hoàn toàn không xuất phát từ nguyên nhân hoạt động kinh doanh lỗ mà do phải bù đắp các khoản trích lập dự phòng như: trích lập dự phòng phải thu khó đòi lên đến 64 tỷ đồng; Trích lập dự phòng đầu tư chứng khoán 31,3 tỷ đồng. Công ty phải vay vốn ngân hàng để kinh doanh, chi phí lãi vay cao, hơn nữa do chủ yếu vay nợ bằng USD nên chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối kỳ hơn 7 tỷ đồng; Do thiếu hụt nguồn tài chính để trả nợ ngân hàng đúng hạn dẫn đến phát sinh một số khoản nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất cao dẫn tới vậy chi phí tài chính năm 2016 tăng thêm 20,3 tỷ đồng, ngoài ra Công ty còn phải thanh lý một số hàng tồn kho dưới giá vốn.

c) Các lĩnh vực kinh doanh khác:

❖ Hoạt động sản xuất:

- Xí nghiệp may Hải Phòng hoạt động có hiệu quả và đạt kết quả kinh doanh khá tốt. Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 7,343 triệu USD, đạt 91,8% kế hoạch. Sản xuất của Xí nghiệp ngày càng ổn định và phát triển, tay nghề của công nhân được nâng cao, thu nhập đạt cao hơn năm trước và quân số lao động ổn định.

❖ Đầu tư tài chính - Liên doanh liên kết vốn:

- Các lĩnh vực đầu tư dài hạn của công ty như năm 2016 không mang lại lợi nhuận đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của Công ty;
- Công ty không đầu tư thêm cổ phiếu ngắn hạn cũng như dài hạn, các cổ phiếu còn lại Công ty tiếp tục phải trích lập dự phòng.

❖ Bất động sản đầu tư:

Doanh thu cả năm 2016 từ hoạt động cho thuê văn phòng tại 130 Nguyễn Đức Cảnh và cho thuê kho bãi của toàn Công ty tương đối ổn định. Toàn bộ các kho hàng cũ vẫn duy trì hết khả năng hiện có, tòa nhà 53 Quang Trung liên doanh với đối tác Singapore mặc dù tỷ lệ cho thuê bị giảm nhưng nhìn chung vẫn đạt kết quả kinh doanh tốt so với mặt bằng chung cùng ngành.

❖ Thu hồi công nợ:

Công ty đã tập hợp toàn bộ hồ sơ của các khách nợ để có phương án xử lý. Đa phần khách nợ đã đưa ra phương án trả nợ cụ thể nhưng công tác thu hồi công nợ vẫn không được cải thiện. Một số khách hàng đã cam kết về tiến độ thanh toán nợ, xong do khách hàng cũng gặp những khó khăn nhất định nên việc thanh toán không thể thực hiện, hoặc khách hàng có thực hiện việc trả nợ, nhưng vẫn không đúng cam kết nên đã gây rất nhiều khó khăn cho công ty trong việc điều tiết dòng tiền cho kinh doanh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả kinh doanh năm 2016 của toàn Công ty.

2. Tình hình tài chính:
a) Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-------------------|------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 977.961.270.917 | 929.858.361.545 | 4,92 |
| Doanh thu thuần | 1.055.450.717.928 | 307.487.110.419 | 70,87 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | -129.898.462.505 | -126.658.813.274 | 2,49 |
| Lợi nhuận khác | -4.479.439.625 | -6.868.918.663 | -53,34 |
| Lợi nhuận trước thuế | -134.377.902.130 | -133.527.731.937 | 0,63 |
| Lợi nhuận sau thuế | -134.377.902.130 | -133.741.970.045 | 0,47 |
| Tỷ lệ trả cổ tức | - | - | - |

b) Tình hình tài sản:
❖ Tài sản ngắn hạn:

Tài sản ngắn hạn 2016 so với 2015 giảm 73,259 tỷ đồng tương ứng với 9,07% do ảnh hưởng của các yếu tố sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh giảm sút, khó khăn về nguồn vốn kinh doanh nên lượng tiền tồn dư không cao: Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 8,39 tỷ tương ứng giảm 70,51%;
- Trích lập các khoản nợ phải thu khó đòi tăng 64 tỷ đồng;
- Trích lập dự phòng chứng khoán kinh doanh tăng 31,3 tỷ đồng.

❖ Tài sản dài hạn:

Tài sản dài hạn năm 2016 so với năm 2015 tăng 25,16 tỷ đồng tương ứng với 14,81% là do:

- Ghi tăng giá trị bất động sản đầu tư (tòa nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh) 76,09 tỷ đồng;
- Ghi giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang (tòa nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh) 55,35 tỷ đồng.

Đơn vị tính tỷ đồng

| | Chỉ tiêu | Năm | | Tỷ trọng | | Chênh lệch | |
|----------|-------------------------------------|----------------|----------------|--------------|--------------|----------------|--------------|
| | | 2015 | 2016 | 2015 | 2016 | Giá trị | % |
| A | Tài sản ngắn hạn | 808,061 | 734,802 | 82.63 | 79.02 | -73,259 | -9,07 |
| | Tiền và các khoản tương đương tiền | 11,897 | 3,509 | 1.22 | 0.38 | -8,388 | -70,51 |
| | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 154,047 | 122,747 | 15.75 | 13.20 | -31,300 | -20,32 |
| | Các khoản phải thu ngắn hạn | 592,170 | 574,211 | 60.55 | 61.75 | -17,959 | -3,03 |
| | Hàng tồn kho | 41,062 | 22,086 | 4.20 | 2.38 | -18,976 | -46,21 |
| | Tài sản ngắn hạn khác | 8,885 | 12,249 | 0.91 | 1.32 | 3,364 | 37,86 |

| | | | | | | | |
|----------|------------------------------------|----------------|----------------|--------------|--------------|-----------------|---------------|
| B | Tài sản dài hạn | 169,900 | 195,057 | 17.37 | 20.98 | 25,157 | 14,81 |
| | Các khoản phải thu dài hạn | 8,500 | 8,500 | 0.87 | 0.91 | | |
| | Tài sản cố định | 18,433 | 17,561 | 1.88 | 1.89 | -872 | -4,73 |
| | Bất động sản đầu tư | 57,481 | 133,570 | 5.88 | 14.36 | 76,089 | 132,37 |
| | Tài sản dở dang dài hạn | 58,550 | 3,202 | 5.99 | 0.34 | -55,348 | -94,53 |
| | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 21,964 | 27,462 | 2.25 | 2.95 | 5,498 | 25,03 |
| | Tài sản dài hạn khác | 4,972 | 4,762 | 0.51 | 0.51 | -210 | -4,22 |
| | Tổng cộng tài sản | 977,961 | 929,858 | 100 | 100 | -48,103 | 4,92 |
| A | Nợ phải trả | 794,219 | 880,422 | 81.21 | 94.68 | 86,203 | 10,85 |
| | Nợ ngắn hạn | 736,702 | 820,675 | 75.33 | 88.26 | 83,973 | 11,4 |
| | Nợ dài hạn | 57,517 | 59,747 | 5.88 | 6.43 | 2,230 | 3,88 |
| B | Vốn chủ sở hữu | 183,742 | 49,436 | 18.79 | 5.32 | -134,306 | -73,09 |
| | Vốn chủ sở hữu | 183,742 | 49,436 | 18.79 | 5.32 | -134,306 | -73,09 |
| | Nguồn kinh phí và các quỹ khác | | | | | | |
| | Tổng cộng nguồn vốn | 977,961 | 929,858 | 100 | 100 | -48,103 | 4,92 |

c) Tình hình nguồn vốn:

Nguồn vốn năm 2016 so với năm 2015 giảm 48,01 tỷ đồng tương ứng với giảm 4,92%:

- Nợ phải trả (ngắn hạn và dài hạn) tăng 86,2 tỷ đồng tương ứng tăng 10,85%;
- Nguyên nhân lớn nhất là do vốn chủ sở hữu giảm 134,306 tỷ đồng, tương ứng với giảm 73,1%. Vốn chủ sở hữu giảm là do kết quả KD năm 2016 bị lỗ trên 133,742 tỷ đồng.
- Nguyên nhân lỗ:
 - Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 64 tỷ đồng;
 - Trích lập dự phòng chứng khoán kinh doanh hơn 31,3 tỷ đồng;
 - Nguyên nhân khác: Chi phí lãi vay cao làm tăng chi phí tài chính 20,3 tỷ đồng; lỗ chênh lệch tỷ giá hơn 7 tỷ đồng do Công ty chủ yếu vay nợ bằng USD.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

a) Cải tiến về cơ cấu tổ chức:

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 đã phê duyệt thay đổi cơ cấu tổ chức các phòng ban tại Văn phòng Công ty, các chi nhánh theo hướng gọn nhẹ cho phù hợp với điều kiện kinh doanh, đảm bảo mục tiêu hiệu quả và an toàn vốn; Tuyển dụng bổ sung kịp thời một số vị trí cán bộ còn thiếu theo hướng tuyển dụng công khai, lấy cán bộ có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu công việc, theo đề xuất của các phòng ban, chi nhánh, xí nghiệp.

b) Chính sách, quản lý:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ để từ đó có các chỉ đạo kịp thời, sát sao;
- Ban Điều hành làm báo cáo kết quả kinh doanh, xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế để có sự điều chỉnh để nhằm đạt hiệu quả cao;
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành trực tiếp chỉ đạo và đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng, khó đòi;
- Quy hoạch và sử dụng cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Thường xuyên theo dõi, đánh giá và có các quyết định về tổ chức và nhân sự phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1 Tổng quan chung:

Kinh tế thế giới năm 2017 được dự báo sẽ phục hồi tốt hơn năm 2016 nhờ sự cải thiện của một số nền kinh tế lớn như Mỹ, các nền kinh tế đang nổi và các nước có nhập khẩu dầu (do giá dầu hồi phục). Tác động của Brexit dự báo vẫn hạn chế, do sự kiện này chưa thực sự diễn ra.

Hiệp định FTA với Liên minh Kinh tế Á-Âu chính thức có hiệu lực pháp lý từ đầu tháng 10/2016, Hiệp định sẽ mở ra một giai đoạn mới trong phát triển quan hệ thương mại song phương, góp phần tạo thêm động lực để tăng kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á-Âu. Theo các cam kết tại hiệp định, hai bên sẽ cắt, giảm thuế cho gần 90% mặt hàng và mở cửa thị trường đối với một số lĩnh vực thương mại dịch vụ và đầu tư, trong đó thuế của 59,3% mặt hàng sẽ được EAEU xóa bỏ ngay khi hiệp định có hiệu lực là lợi thế rất lớn cho các DN Việt Nam trong việc cạnh tranh với các nước khác. Việt Nam sẽ được ưu đãi xuất khẩu các mặt hàng thế mạnh như nông sản, dệt may, thủy sản, da giày...

Tuy nhiên các doanh nghiệp Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít những khó khăn thời mở cửa và hội nhập. Nếu không biết điều chỉnh kịp thời thì có thể những khó khăn này sẽ thành những rào cản cho các doanh nghiệp phát triển vì mặc dù xuất khẩu tăng trưởng nhanh nhưng cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam chưa mang tính hiệu quả, chủ yếu xuất khẩu hàng có công nghệ thấp, thâm dụng lao động như hàng may mặc, giày dép, đồ nội thất... Xuất khẩu chủ yếu là nguyên liệu thô, chưa qua sơ chế hoặc gia công đã khiến việc cạnh tranh về giá cả, chất lượng, giá trị tăng thêm của hàng hóa... trở nên yếu. Hơn nữa, việc giảm thuế quan có thể khiến luồng hàng nhập khẩu từ các nước vào Việt Nam gia tăng, với giá cả cạnh tranh hơn. Thị phần hàng hóa liên quan tại Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng và cạnh tranh sẽ gay gắt hơn.

4.2 Định hướng sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Công ty sẽ tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực chính là: Kinh doanh thương mại - Xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi, cơ cấu tài chính - liên doanh liên kết vốn và thu hồi công nợ tồn đọng;
- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2020 đã phê duyệt thay đổi cơ cấu các phòng ban, chi nhánh, xí nghiệp trong Công ty, thành lập một số phòng ban mới phù hợp với mô hình kinh doanh, đảm bảo mục tiêu hiệu quả và an toàn vốn;
- Với cơ cấu tổ chức mới, các phòng ban, chi nhánh, xí nghiệp trong Công ty cần phải đổi mới tư duy kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.

4.3 Phương án SXKD năm 2017 trình ĐHCĐ thông qua như sau:

❖ Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Đơn vị tính: tỷ đồng, tỷ giá 22.800

| TT | Các lĩnh vực kinh doanh chính | Chỉ tiêu (tỷ đồng) |
|----|--|--------------------|
| 1 | Doanh thu Kinh doanh thương mại | 46,00 |
| 2 | Doanh thu Kinh doanh xuất nhập khẩu | 543,88 |
| | - Phòng xuất khẩu (KN:10 triệu USD) | 228,00 |
| | - Phòng Nhập khẩu (KN:4 triệu USD) | 91,20 |
| | - Xi nghiệp may Hải Phòng (8 triệu USD) | 28,60 |
| | - Chi nhánh TP. HCM (8,6 triệu USD) | 196,08 |
| 3 | Doanh thu kinh doanh dịch vụ | 15,10 |
| | - Các kho, 130 NDC tại Hà Nội | 11,20 |
| | - Doanh thu CN Hải Phòng | 3,90 |
| 4 | Doanh thu từ 53 Quang Trung, số 7 TVV | 13,36 |
| 5 | Tổng doanh thu | 618,34 |
| 6 | Chi phí bán hàng, chi phí quản lý... | 594,75 |
| 7 | Chi phí tài chính | 34,00 |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | -10,41 |

4.4 Định hướng và giải pháp nhằm hoàn thành kế SXKD và phát triển công ty:

a) **Hoạt động xuất nhập khẩu:**

Đây là hoạt động cốt lõi nên về định hướng lâu dài công ty sẽ tiếp tục phát triển, tuy nhiên sẽ có những điều chỉnh để phát triển bền vững, tăng giá trị gia tăng trong sản phẩm xuất khẩu theo hướng lựa chọn mặt hàng tổ chức tham gia từ khâu gieo trồng, chế biến và gia nhập hệ thống phân phối. Các mặt hàng được lựa chọn trên cơ sở lợi thế cạnh tranh quốc gia như: gạo, hạt tiêu, hạt điều... Trước mắt, chỉ thực hiện các thương vụ có lãi suất hợp lý, đảm bảo an toàn vốn cũng như sự có mặt trên thương trường của thương hiệu TH1; đây cũng là biện pháp cần thiết để xây dựng thị trường lâu dài cho sự phát triển của công ty, nhất là đối với các mặt hàng công ty có định hướng phát triển dài hạn.

- **Xuất khẩu:** Lựa chọn mặt hàng mang lại hiệu quả cao nhất như gạo, hạt tiêu, hạt điều, cao su... trên cơ sở tận dụng vốn của nhà cung ứng, giảm thiểu tỷ lệ ứng vốn của Công ty cũng như hợp tác kinh doanh với đối tác có tiềm năng về cung ứng (chân hàng), thị trường... phát triển mặt hàng có lợi thế cạnh tranh và kinh nghiệm thị trường vì lợi ích trước mắt và lâu dài của Công ty. Mục tiêu đặt ra là an toàn vốn và có hiệu quả phù hợp;
- **Nhập khẩu:** Giữ nguyên các mặt hàng nhập khẩu đầu ra đảm bảo như máy móc, thiết bị... với các phương thức kinh doanh linh hoạt trên nguyên tắc bảo đảm đầu ra, an toàn vốn và có hiệu quả; Bên cạnh việc phát huy mạng lưới bán hàng truyền thống, xây dựng mặt hàng nhập khẩu đi đôi với tổ chức kênh phân phối riêng do Công ty quản lý và kiểm soát, từng bước phát triển bền vững kinh doanh nhập khẩu của Công ty.

- Xí nghiệp may xuất khẩu Hải Phòng: Tiếp tục phát triển XN May theo mô hình liên doanh hợp tác toàn diện với đối tác KOWA Nhật Bản nhằm mở rộng với quy mô hoạt động phù hợp với năng lực vốn và thị trường của Công ty. Ổn định sản xuất và đảm bảo thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

b) Kinh doanh thương mại:

- Tháng 10/2016, Công ty đã ký hợp đồng phân phối độc quyền các sản phẩm sữa Cowala của New Zealand tại Việt Nam. Các sản phẩm Sữa bột Cowala do công ty GMP Dairy - một tập đoàn lớn về dược phẩm của Australia và New Zealand sản xuất. Sản phẩm này luôn được đánh giá là dòng sản phẩm chất lượng cao và được khách hàng tại nhiều nước trên toàn thế giới tin dùng. Căn cứ vào giá gốc của Sản phẩm, căn cứ vào công tác khảo sát thị trường, vào chiến lược giá của các sản phẩm đồng dạng ... với mục tiêu lợi nhuận trung bình của từng sản phẩm sữa nhập khẩu dao động từ 7% - 10% trước VAT.

c) Đầu tư kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi:

- Dự án 130 Nguyễn Đức Cảnh: Xây dựng phương án kinh doanh linh hoạt, phù hợp nhu cầu thị trường, cố gắng tìm kiếm khách hàng để cho thuê được toàn bộ diện tích sàn thương mại tại 130 Nguyễn Đức Cảnh; Cơ cấu lại vốn vay dài hạn; Đổi mới phương thức quản lý... để nâng cao hiệu quả khai thác chung của Dự án;
- Tiếp tục khai thác các kho bãi của Công ty hiện có cũng như xây dựng phương án sử dụng có hiệu quả hơn đối với từng loại tài sản.

d) Thu hồi công nợ và giải pháp về tài chính:

- Đánh giá lại hiệu quả khai thác và lên phương án xử lý phù hợp một số tài sản, bất động sản để trả nợ ngân hàng và có thêm nguồn vốn để kinh doanh;
- Tiếp tục mở rộng quan hệ tín dụng với các ngân hàng nhằm chủ động nguồn vốn tín dụng, tiếp cận được các nguồn vốn có lãi suất thấp để hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh;
- Thu hồi công nợ: kết quả thua lỗ trong năm 2016 nguyên nhân chính không phải do hoạt động kinh doanh lỗ mà do Công ty có những khoản nợ khó đòi, thiếu nguồn vốn nên phải vay nợ ngân hàng để kinh doanh đã đẩy chi phí tài chính tăng cao. Để giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính thì cần đẩy mạnh việc thu hồi công nợ tồn đọng, giải pháp cụ thể là làm các thủ tục để khởi kiện các khách nợ không hợp tác hoặc chây ỳ trong việc trả nợ và đôn đốc các khách nợ đã cam kết trả nợ theo tháng.

e) Các công tác khác:

- Công tác thị trường và xúc tiến thương mại:
 - Đăng ký tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội nghị, hội thảo liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty;
 - Thực hiện các biện pháp nhằm xây dựng và nâng cao hình ảnh, uy tín của Công ty trên các báo ngành, tạp chí, truyền hình...
- Công tác nhân sự:
 - Cơ cấu lại nguồn lực cho phù hợp với mô hình kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới;

- Rà soát, sắp xếp cán bộ tại các phòng ban, chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc cho phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc, đảm bảo thu nhập tương xứng với kết quả đóng góp cho Công ty;
- Tuyển dụng bổ sung các vị trí còn thiếu và yếu theo hướng tuyển dụng công khai, lấy cán bộ có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu công việc, theo đề xuất của các phòng ban;
- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng cho người lao động đảm bảo mục tiêu khuyến khích, thu hút người lao động giỏi, có đóng góp tích cực vào kết quả chung của toàn Công ty.

5. Giải trình của ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán:

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2016, tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước vẫn chưa hết khó khăn, đặc biệt có những diễn biến khó lường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp. Kết quả kinh doanh giảm sút, kim ngạch Xuất nhập khẩu chỉ đạt 49,76% kế hoạch năm, bằng 33,5% so với năm 2015 do nợ đọng khó đòi kéo dài trong nhiều năm, khó khăn về nguồn vốn nên Công ty không thực hiện được những hợp đồng lớn, có giá trị cao.

Năm 2016, diện tích văn phòng cho thuê tại 130 Nguyễn Đức Cảnh đạt tỷ lệ trên 70% và các kho bãi hiện có đã được duy trì hết khả năng cho thuê.

Công tác thu hồi công nợ không không được cải thiện nhiều mặc dù Ban Pháp chế đã tập hợp được toàn bộ danh sách và hồ sơ của các khách nợ. Đa phần khách nợ đã đưa ra phương án trả nợ cụ thể, một số khách hàng đã cam kết về tiến độ thanh toán nợ, xong do khách hàng cũng gặp những khó khăn nhất định nên việc thanh toán không thể thực hiện, hoặc khách hàng có thực hiện việc trả nợ, nhưng vẫn không đúng như đã cam kết.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Điều hành:

Trong năm 2016, Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT, cụ thể như sau:

- Ban Điều hành đã tổ chức triển khai các giải pháp kinh doanh theo định hướng chỉ đạo của Hội đồng quản trị;
- Chú trọng nhất vào công tác quản trị rủi ro trong giai đoạn khó khăn, nợ xấu tồn đọng và thiếu nguồn vốn kinh doanh hiện nay của Công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã điều chỉnh một cách hợp lý về mặt tổ chức, nhân sự, quản trị theo định hướng hoạt động mới của Công ty;
- Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động;
- Hoạt động quản trị rủi ro và điều hành trong năm 2016 cơ bản đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh doanh là an toàn vốn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật, không có khiếu nại nghiêm trọng ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty;
- Thực hiện việc công bố thông tin và các báo cáo cho cơ quan chức năng đảm bảo minh bạch, theo đúng quy định pháp luật.

3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo Công ty trên các mặt hoạt động thông qua việc đưa ra định hướng chiến lược phù hợp với điều kiện thị trường và các lợi thế cạnh tranh của công ty:

- Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn doanh nghiệp an toàn, hiệu quả. Tập trung được nhiều nguồn vốn để kinh doanh;
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn doanh nghiệp;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho, đẩy mạnh hơn nữa việc thu hồi các khoản thu khó đòi để trả nợ Ngân hàng và có vốn kinh doanh cũng như giảm bớt chi phí tài chính;
- Cùng Ban điều hành để thực hiện các giải pháp mở rộng thị trường, khách hàng, ngành hàng để tìm kiếm hướng đi mới cho doanh nghiệp;
- Thực hiện việc CBTT của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty và các quy chế khác.

a) Định hướng chung:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới (2016-2021). HĐQT đã ra các quyết định thay đổi về mặt cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ để phù hợp với mô hình và điều kiện kinh doanh hiện tại của Công ty nhằm mục tiêu linh hoạt hơn trong điều hành và nhanh chóng khôi phục và ổn định sản xuất kinh doanh. Công ty sẽ tập trung vào các lĩnh vực chính là: Kinh doanh thương mại - Xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng, kho bãi, cơ cấu tài chính - liên doanh liên kết vốn và thu hồi công nợ tồn đọng.

b) Mục tiêu chiến lược:

❖ Mục tiêu trước mắt:

- Khôi phục và ổn định hoạt động xuất nhập khẩu; ổn định và phát triển sản xuất tại xí nghiệp may Hải Phòng; tích cực tìm kiếm khách hàng cho thuê được hết diện tích sàn thương mại tại 130 Nguyễn Đức Cảnh và các kho bãi hiện có của Công ty;
- Cố gắng tìm mọi biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng để trả nợ ngân hàng và giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính;
- Cơ cấu lại tài sản/ vốn để có nguồn phục vụ KD, hạn chế huy động vốn chi phí cao;
- Phát triển mạng lưới tiêu thụ mặt hàng sữa nhập khẩu từ New Zealand.

❖ Mục tiêu lâu dài:

- Về Xuất khẩu: Có những điều chỉnh kịp thời để phát triển bền vững, tăng giá trị gia tăng trong sản phẩm xuất khẩu theo hướng lựa chọn, nghiên cứu phát triển thêm mặt hàng, thị trường mới, xây dựng một số mặt hàng bền vững bắt đầu từ khâu trồng trọt, chế biến và gia nhập hệ thống phân phối. Chú trọng các mặt hàng xuất khẩu mang lại hiệu quả cao, lựa chọn khách hàng truyền thống và có uy tín, cố gắng tận dụng được vốn của nhà cung ứng nhằm hạn chế tối đa rủi ro có thể phát sinh nợ đọng mới;

- Về nhập khẩu: tập trung kinh doanh các mặt hàng nhập khẩu ổn định và mang lại lợi nhuận như máy móc, thiết bị... Các đơn vị trong Công ty đề xuất phương án tham gia chuỗi phân phối để mang lại thêm lợi nhuận cho Công ty;
- Kinh doanh thương mại: mở rộng, phát triển mạng lưới tiêu thụ mặt hàng sữa nhập khẩu độc quyền từ New Zealand và xây dựng kế hoạch nhập khẩu một số mặt hàng mới;
- Nghiên cứu và có kế hoạch phát triển dự án nông nghiệp cùng với các đối tác có tiềm lực tài chính, kinh nghiệm để tạo ra chuỗi giá trị nông sản.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) **Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:** HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 được ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 08/04/2016 bầu gồm 05 người.

- ✚ Ông Trần Anh Vương - Chủ tịch Hội đồng quản trị: Sinh năm 1972 tại Thái Bình. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh.
- ✚ Ông Hoàng Tuấn Khải - Thành viên Hội đồng quản trị: Sinh năm 1962 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương, khoa Kinh tế Ngoại thương.
- ✚ Ông Nguyễn Văn Phương - Thành viên Hội đồng quản trị: Sinh năm 1979 tại Nam Định. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Xây dựng (*).
- ✚ Bà Nguyễn Thị Thu Hoài - TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Sinh năm 1975 tại Nam Định. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế.
- ✚ Bà Nguyễn Thị Minh Phương - Thành viên Hội đồng quản trị. Sinh năm 1990 tại Cao Bằng. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng.
- ✚ Ông Trần Văn Toàn - Thành viên Hội đồng quản trị. Sinh năm 1978 tại Thái Bình - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, Thạc sĩ ngành quản lý tại Đại học Miyazaky, Nhật Bản (*).

(*) Ngày 17/11/2016 Ông Trần Văn Toàn được bổ nhiệm là TV. HĐQT thay thế Ông Nguyễn Văn Phương có đơn xin từ nhiệm TV. HĐQT ngày 16/11/2016.

Những thay đổi về nhân sự trong Hội đồng quản trị:

| TT | Họ tên | Chức vụ | Ngày thay đổi | Lý do |
|----|-----------------------|----------|--------------------------|---|
| 1 | Bà Phan Thu Anh | TV. HĐQT | 01/03/2016 | Xin từ nhiệm |
| 2 | Ông Phạm Minh Sơn | TV. HĐQT | 01/03/2016 | Xin từ nhiệm |
| 3 | Ông Nguyễn Viết Thắng | TV. HĐQT | 08/04/2016 | Hết nhiệm kỳ |
| 4 | Ông Nguyễn Hải Dương | TV. HĐQT | 01/03/2016 08/04/2016 | Hết nhiệm kỳ |
| 5 | Ông Nguyễn Văn Phương | TV. HĐQT | 17/11/2016 | Xin từ nhiệm |
| 6 | Ông Trần Văn Toàn | TV. HĐQT | 17/11/2016 | Được bổ nhiệm thay thế Ông Nguyễn Văn Phương. |

❖ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị (theo danh sách cổ đông chốt ngày 29/03/2017):**

| TT | Họ tên | Số CP nắm giữ | Tỷ lệ | Ghi chú |
|----|---------------------------|---------------|-------|---------|
| 1 | Ông Trần Anh Vương | 0 | | |
| 2 | Ông Hoàng Tuấn Khải | 84.304 | 0,62% | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thu Hoài | 0 | | |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Minh Phương | 0 | | |
| 5 | Ông Trần Văn Toàn | 0 | | |

❖ **Chức danh TV. HĐQT do từng TV. HĐQT nắm giữ tại các Công ty khác:**

- **Ông Trần Anh Vương:** Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư BVG; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Capella Việt Nam; TV. HĐQT Công ty CP Công viên nước Đầm Sen; TV. HĐQT Công ty CP Nhựa Đồng Nai; Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển SACOM.
- **Ông Hoàng Tuấn Khải:** Ủy viên HĐQT Eximbank; TV. HĐQT Công ty cổ phần Vinaconex ITC.
- **Ông Trần Văn Toàn:** Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Otran Việt Nam; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Otran Logistics; Tổng Giám đốc Công ty CP năng lượng Otran.

b) **Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị:** Không

c) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị hoạt động tuân theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của nhà nước. Qua các cuộc họp HĐQT, các ý kiến của các thành viên HĐQT đều rất tích cực và luôn quyết tâm thực hiện kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã thông qua. Trong năm 2016, HĐQT Công ty CP XNK Tổng hợp I Việt Nam đã tiến hành 15 cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định, ban hành các Nghị quyết làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh, việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng những quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và phù hợp Luật DN với những nội dung chủ yếu sau:

- Thông qua kế hoạch về thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016:
 - + Ngày tổ chức Đại hội: Ngày 08/04/2016
 - + Thời gian chốt danh sách Cổ đông họp ĐHĐCĐ thường niên 2016: 17/03/2016
- Thông qua đơn xin từ nhiệm TV. HĐQT của Bà Phan Thu Anh và Ông Phạm Minh Sơn. Thông qua việc bổ nhiệm bổ sung Ông Trần Anh Vương và Ông Nguyễn Hải Dương là TV.HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2 (2011-2016) từ ngày 01/03/2016;
- Thông qua việc cử Ông Trần Anh Vương và Ông Nguyễn Văn Phương làm đại diện phần vốn của TH1 tại Công ty TNHH Đệ Nhất thay thế cho Ông Hoàng Tuấn Khải và Ông Lê Thái Hà từ ngày 21/03/2016;

- Thông qua việc bổ nhiệm Ông Trần Anh Vương làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 11/4/2017 và phân công nhiệm vụ trong HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021, nhân sự ban Điều hành Công ty; chỉ định người CBTT và thư ký HĐQT Công ty;
- Thông qua việc bổ nhiệm Ông Phạm Ngọc Tùng giữ chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam từ ngày 01/04/2016;
- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Ông Lê Xuân Chát theo đơn xin từ nhiệm của Ông Chát và bổ nhiệm Bà Mai Thu Hà giữ chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 01/04/2016;
- Quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần thứ 6;
- Thông qua việc chia tách, sát nhập một số phòng ban cho phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty;
- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đối với Ông Phạm Quan Nam và bổ nhiệm Ông Vũ Tuấn Hoàng làm Giám đốc chi nhánh TP. HCM kể từ ngày 01/10/2016;
- Thông qua đơn xin từ nhiệm TV. HĐQT của Ông Nguyễn Văn Phương và bổ nhiệm Ông Trần Văn Toàn là TV.HĐQT thay thế Ông Phương kể từ ngày 17/11/2016;
- Thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc của Ông Phạm Ngọc Tùng từ ngày 13/12/2016.

d) **Hoạt động của thành viên độc lập không điều hành:**

e) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:**

- **Có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty :**

| TT | Tên TV HĐQT | Chứng chỉ được cấp | Ghi chú |
|----|------------------------|--------------------|---------------------------------|
| 1 | Ông Trần Anh Vương | Quản lý Kinh tế | Trong nước |
| 2 | Ông Hoàng Tuấn Khải | Quản lý Kinh tế | Tại Hà Lan |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thu Hoài | Quản lý Kinh tế | Trong nước |
| 4 | Ông Trần Văn Toàn | Quản lý kinh tế | Thạc sĩ - ĐH Miyazaky, Nhật Bản |

2. Ban kiểm soát:

a) **Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 gồm có 03 thành viên như sau:

- ✚ Bà Phạm Thị Chiến: Trưởng Ban
- ✚ Ông Nguyễn Xuân Anh: Thành viên
- ✚ Ông Nguyễn Thế Sinh: Thành viên

- **Những thay đổi nhân sự trong Ban kiểm soát:**

Ông Lê Thái Hà (trưởng Ban kiểm soát) và Ông Lê Công Thuận (TV. BKS) không còn là thành viên BKS từ ngày 08/04/2016 do hết nhiệm kỳ (2011-2016).

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát** (theo danh sách CĐ chốt ngày 29/03/2017):

| TT | Họ tên | Số CP nắm giữ | Tỷ lệ | Ghi chú |
|----|---------------------|---------------|-------|---------|
| 1 | Bà Phạm Thị Chiến | 0 | 0 | |
| 2 | Ông Nguyễn Xuân Anh | 0 | 0 | |
| 3 | Ông Nguyễn Thế Sinh | 0 | 0 | |

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp;
- Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia đầy đủ của Ban kiểm soát;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS về giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong việc tuân thủ Pháp luật, tuân thủ Điều lệ của Công ty;
- Giám sát theo dõi kiểm tra việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;
- Ban Kiểm soát cũng tham gia đóng góp cho HĐQT trong việc xây dựng các quy chế hoạt động SXKD và quản lý tài chính của Công ty;
- Ngoài ra Ban kiểm soát cũng thường xuyên làm việc với các phòng Ban để nắm được tình hình của Công ty và ý kiến phản ánh kịp thời đến HĐQT và Ban Điều hành.

❖ Đánh giá giám sát sự tuân thủ pháp luật của Công ty:

- Trong năm vừa qua, HĐQT và BDH hoạt động tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của nhà nước;
- Về mặt tổ chức, quản trị rủi ro được HĐQT và BDH tập trung quyết liệt trong năm qua, thường xuyên cập nhật và điều chỉnh một cách hợp lý phù hợp với công việc và xu hướng của thị trường;
- Đối với người lao động, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động;
- Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm qua cơ bản đảm bảo mục tiêu SXKD, an toàn hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật, không có khiếu kiện nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

❖ Công tác thẩm định báo cáo tài chính năm 2016:

- Trong năm 2016, BKS đã tiến hành các đợt kiểm tra, kiểm soát định kỳ tình hình chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;
- BKS tiến hành thẩm định, phân tích và đánh giá BCTC hàng quý, sáu tháng và cả năm trước khi đệ trình lên HĐQT, nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính;
- Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, BKS đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập và đề nghị Công ty ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để kiểm toán BCTC năm 2016 của Công ty. Qua kết quả kiểm toán BCTC của Công ty đều được chấp thuận toàn phần. Điều này chứng tỏ số liệu báo cáo của Công ty phản ánh trung thực trên các nội dung chủ yếu; đồng thời phản ánh chính xác tình hình hoạt động và tuân thủ theo đúng chuẩn mực kế toán quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT và BKS:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty trong năm 2016 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

❖ Thù lao của Hội đồng quản trị:

| STT | Hội đồng quản trị | Chức danh | Thù lao 2017 | Ghi chú |
|-----|--------------------------|---------------|--------------------|---|
| 1 | Ông Trần Anh Vương | Chủ tịch HĐQT | 59.000.000 | - TV.HĐQT: từ 01/03/2016; - CT. HĐQT: từ 08/04/2016. |
| 2 | Ông Hoàng Tuấn Khải | TV. HĐQT | 63.000.000 | Là Chủ tịch HĐQT đến ngày 08/04/2016. |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Phương | TV. HĐQT | 52.833.333 | Từ nhiệm ngày 17/11/2016. |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Thu Hoài | TV. HĐQT | 45.000.000 | Từ ngày 08/04/2016. |
| 5 | Bà Nguyễn T. Minh Phương | TV. HĐQT | 45.000.000 | Từ ngày 08/04/2016. |
| 6 | Ông Trần Văn Toàn | TV. HĐQT | 7.166.667 | Bổ nhiệm ngày 17/11/2016 |
| 7 | Ông Nguyễn Việt Thắng | TV. HĐQT | 15.000.000 | Hết NK ngày 08/04/2016 |
| 8 | Bà Phạm Thu Anh | TV. HĐQT | 10.000.000 | Từ nhiệm ngày 01/03/2016. |
| 9 | Ông Phạm Minh Sơn | TV. HĐQT | 10.000.000 | Từ nhiệm ngày 01/03/2016. |
| 10 | Ông Nguyễn Hải Dương | TV. HĐQT | 5.000.000 | - Bổ nhiệm: 01/03/2016; - Hết NK: 08/04/2016 |
| | Tổng cộng | | 312.000.000 | |

❖ Thù lao của Ban kiểm soát:

| STT | Ban kiểm soát | Chức danh | Thù lao 2017 | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------|--------------------|--|
| 1 | Bà Phạm Thị Chiến | Trưởng BKS | 45.000.000 | Được bầu là Trưởng BKS ngày 08/04/2016 |
| 2 | Ông Nguyễn Xuân Anh | TV. BKS | 27.000.000 | Được bầu ngày 08/04/2016 |
| 3 | Ông Nguyễn Thế Sinh | TV. BKS | 27.000.000 | Được bầu ngày 08/04/2016 |
| 4 | Ông Lê Thái Hà | Trưởng BKS | 12.000.000 | Hết NK ngày 08/04/2016 |
| 5 | Ông Lê Công Thuận | TV. BKS | 9.000.000 | Hết NK ngày 08/04/2016 |
| | Tổng cộng | | 120.000.000 | |

Tổng chi phí đã thanh toán cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 là: **432.000.000** (Bốn trăm ba mươi hai triệu đồng).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Danh sách giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|---------|--|
| | | | Số CP | Tỷ lệ | Số CP | Tỷ lệ % | |
| 1 | Phạm Minh Sơn | TV. HĐQT kiêm Phó TGD | 40.581 | 0,3% | 30.581 | 0,226 | - Bán 10.000 CP ngày 04/05/2016 |

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không

d) **Thực hiện các quy định về quản trị Công ty:**

- Hàng quý họp nghe báo cáo kết quả hoạt động quý và thông qua kế hoạch hoạt động kỳ tiếp theo;
- Công ty đã ký Hợp đồng với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC 6 tháng và báo cáo cả năm của Công ty, trên cơ sở lựa chọn Công ty kiểm toán theo tiêu chí trong tờ trình được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

(Có bản photocopy kèm theo)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(Tham khảo chi tiết tại: www.generalexim.com.vn hoặc www.ge1.com.vn)

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ THU HOÀI

Số: 1273 /2017/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam được lập ngày 10 tháng 03 năm 2017, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại ngày 31/12/2016 Công ty có khoản lỗ lũy kế trên báo cáo tài chính là 134,3 tỷ đồng, doanh thu sụt giảm đáng kể, toàn bộ các khoản vay vốn của ngân hàng đã quá hạn thanh toán, dòng tiền kinh doanh âm,... Những vấn đề này cho thấy có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2016 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì các lý do đã được Công ty trình bày tại Thuyết minh số 1 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Vấn đề này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biễn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

Bùi Thanh Cương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2066-2013-002-1

